

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2020/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng để thực hiện chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ hướng dẫn và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/01/2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại tờ trình số 40/TTr-STP ngày 10/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quyết định này quy định về thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp) để thực hiện nội dung chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm



hành chính có nội dung phức tạp theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Điều kiện áp dụng

1. Cán bộ, công chức được phân công trực tiếp làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp lập đề nghị chi hỗ trợ khi đảm bảo được một trong các điều kiện sau:

a) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do đơn vị, địa phương xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đã thi hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hồ sơ vụ vi phạm hành chính.

b) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến công tác kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã có kết luận kiểm tra hoặc kết luận thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

c) Giám đốc Sở Tư pháp hoặc Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đã ban hành văn bản trả lời, nhận xét, cho ý kiến pháp lý đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính liên quan.

2. Thực hiện chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức được phân công trực tiếp làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị sau:

a) Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

b) Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Cơ quan thực hiện nhận xét, cho ý kiến pháp lý đối với trường hợp kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp, để làm cơ sở ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Đối với các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính xin ý kiến nhận xét, đánh giá của Cơ quan Tư pháp làm cơ sở ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì thực hiện việc chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá của Cơ quan Tư pháp.

Điều 3. Tiêu chí xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được xác định là phức tạp khi có (01) một trong các tiêu chí sau:

1. Hồ sơ vụ việc không xác định được đối tượng hoặc khó khăn trong xác định đối tượng vi phạm hành chính hoặc vụ việc vi phạm hành chính do nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Hồ sơ vụ việc theo quy định Điều 63, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

3. Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Điều 61, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Hồ sơ vụ việc phải tổ chức định giá hoặc giám định tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc có tài liệu, chứng cứ mâu thuẫn cần có thời gian kiểm tra, xác minh đánh giá hoặc tham khảo ý kiến các cơ quan chuyên môn.

5. Hồ sơ vụ việc thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Hồ sơ có đối tượng bị xử phạt là cá nhân, tổ chức nước ngoài.

7. Hồ sơ vụ việc có phạm vi rộng liên quan đến 02 địa bàn từ cấp xã trở lên hoặc có hậu quả ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều tổ chức, cá nhân (từ 02 tổ chức, cá nhân trở lên).

8. Hồ sơ vụ việc phải cưỡng chế thi hành áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

9. Hồ sơ vụ việc thuộc trường hợp trong quyết định có biện pháp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân hoặc 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức.

Điều 4. Thẩm quyền xác định

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Trưởng đoàn kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp.

2. Giám đốc Sở Tư pháp xác định đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính khi Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu hoặc Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện đề nghị; Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện xác định đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính khi Chủ tịch UBND cấp huyện yêu cầu hoặc Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị.

3. Căn cứ tiêu chí quy định tại Điều 3, người tiến hành kiểm tra, đánh giá lập danh mục hồ sơ phức tạp đề nghị người có thẩm quyền quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này xác nhận để làm cơ sở thanh toán chi hỗ trợ cho đối tượng theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 5. Hồ sơ thanh toán

1. Văn bản xác nhận hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp của người có thẩm quyền.

2. Văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp làm cơ sở để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đối với trường hợp của cán bộ, công chức thuộc Cơ quan Tư pháp).

3. Kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền Trường đoàn kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính).

4. Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên giao không tự chủ hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2020.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về thẩm quyền quyết định và cách thức xác định các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được hỗ trợ kinh phí cho công chức kiểm tra theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 7;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải